

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1236 /QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp giấy phép thành lập và công nhận
Điều lệ Quỹ xã hội Công đoàn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BNV ngày 13/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Thông báo kết luận số 133-TB/BCSD ngày 08/4/2024 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Bình tại Tờ trình số 23/TTr-LĐLĐ ngày 04/4/2024 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 849/SNV-QLVTLT-CTTN ngày 06/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ xã hội Công đoàn tỉnh Quảng Bình trên cơ sở Quỹ xã hội Công đoàn tỉnh hiện có ban hành kèm theo Quyết định này.

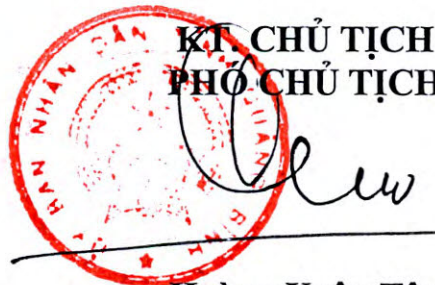
Điều 2. Quỹ xã hội Công đoàn tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Quỹ) được phép hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ sau khi Chủ tịch UBND tỉnh công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực Quỹ hoạt động. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, tự đảm bảo kinh phí, phương tiện để hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Hội đồng Quản lý Quỹ, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Tân

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Quỹ xã hội Công đoàn tỉnh Quảng Bình
(Kèm theo Quyết định số 1236 /QĐ-UBND ngày 13/5/2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, trụ sở của Quỹ

- Tên gọi: Quỹ xã hội Công đoàn tỉnh Quảng Bình.
- Trụ sở: Đường Phạm Văn Đồng, Phường Đức Ninh Đông, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại: 0232.3822.368

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Quỹ

Quỹ xã hội Công đoàn tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ xã hội. Quỹ được tổ chức và hoạt động không vì lợi nhuận, nhằm mục đích hỗ trợ, chia sẻ một phần khó khăn, động viên đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động vươn lên ổn định cuộc sống, an tâm công tác, góp phần đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa vị pháp lý

- Quỹ được hình thành từ nguồn vận động đóng góp của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động hàng năm và tăng trưởng tài sản, tài chính của Quỹ trên cơ sở vận động tài trợ, vận động quyên góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, lãi tiền gửi của Quỹ trong tài khoản ở ngân hàng theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

- Quỹ được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc

- Thành lập và hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.
- Tự nguyện, tự chủ, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ.
- Tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận; chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan về ngành, lĩnh vực Quỹ hoạt động.

- Công khai, minh bạch về tổ chức, hoạt động và thu, chi tài chính, tài sản của Quỹ.

- Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

- Quỹ có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. ✓

4. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Ban quản lý Quỹ (thay cho Ban sáng lập Quỹ)

1. Ông Phạm Tiên Nam: Sinh ngày 11/11/1974

- Quốc tịch Việt Nam; CCCD số: 044074002842; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 17/8/2021.

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 19, đường Trần Văn Chuẩn, tổ dân phố 6, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Chức vụ, đơn vị công tác: Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Ông Phan Thanh Lân: Sinh ngày 12/8/1974

- Quốc tịch Việt Nam; CCCD số: 044074009838, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 15/3/2022.

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 01B, Đường Ngô Thị Nhậm, tổ dân phố 4, Phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Chức vụ, đơn vị công tác: Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Ông Lương Phú Cường: Sinh ngày 25/7/1977

- Quốc tịch Việt Nam; CCCD: 044077002704, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 01/3/2023.

- Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 4, phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Chức vụ, đơn vị công tác: Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động, Liên đoàn Lao động tỉnh.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ

1. Sử dụng nguồn tài sản của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ

1. Quyền hạn của Quỹ

a) Tổ chức, hoạt động theo pháp luật và Điều lệ đã được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình công nhận.

b) Vận động quyên góp, tài trợ cho Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo đúng mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật. Tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản Quỹ.

c) Được quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

d) Quỹ được phối hợp với các cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc để triển khai các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

đ) Phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự giúp đỡ để xây dựng và thực hiện các đề án tài trợ theo mục đích hoạt động của Quỹ.

2. Nghĩa vụ của Quỹ

a) Quỹ hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ, động viên đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, hoả hoạn, bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động; hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn xây mới, sửa chữa nhà “Mái ấm công đoàn”; hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà nội trú cho đoàn viên, người lao động (NLĐ) vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; tổ chức quản lý, hoạt động Quỹ theo quy định của Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và chỉ được tiếp nhận tài trợ, vận động tài trợ trong phạm vi hoạt động theo Điều lệ Quỹ.

b) Thực hiện hỗ trợ đúng theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức phù hợp với mục đích của Quỹ.

c) Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ, nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

d) Sử dụng tài sản, tài chính tiết kiệm và hiệu quả theo đúng mục đích của Quỹ và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

đ) Chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với Tổng Liên đoàn, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

e) Hằng năm, Quỹ có trách nhiệm công khai các khoản đóng góp trên phương tiện thông tin đại chúng trước ngày 31 tháng 3.

g) Khi thay đổi trụ sở hoặc Trưởng ban quản lý Quỹ, Quỹ phải báo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

h) Hàng năm, Quỹ phải báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động và tài chính với UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và cơ quan có liên quan đến lĩnh vực của Quỹ hoạt động nơi Quỹ đặt trụ sở trước ngày 31 tháng 12.

i) Công bố về việc thành lập Quỹ theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

k) Thực hiện các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến tổ chức, hoạt động của Quỹ và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban Kiểm soát Quỹ.
3. Văn phòng Quỹ

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ đề quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ; các thành viên phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có án tích. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu 03 thành viên do Ban quản lý Quỹ đề cử, trường hợp không có đề cử của Ban quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình công nhận. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ.

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị từ 50 (năm mươi) triệu đồng Việt Nam trở lên.

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ.

d) Quyết định mức lương, chế độ, chính sách khác (nếu có) đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính quỹ.

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP.

- h) Đổi tên, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;
- i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

k) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có Quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; quy định về thời gian làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý; quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ và Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ; các quy định trong nội bộ Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 06 tháng một lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia.

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp.

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có trên 50% số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ biểu quyết tán thành.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam được Hội đồng quản lý Quỹ bầu và là người đại diện theo pháp luật của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể kiêm Giám đốc Quỹ.

2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc đề lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội

đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và Điều lệ Quỹ.

3. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ thì phải ghi rõ trong các giấy tờ giao dịch của Quỹ.

5. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Quỹ.

Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ trong số những người được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh giới thiệu.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 năm, có thể được bổ nhiệm lại.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật.

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình.

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền.

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản.

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc.

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Phụ trách kế toán của Quỹ

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Không bổ nhiệm người phụ trách kế toán thuộc trường hợp những người không được làm kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Người phụ trách kế toán chịu trách nhiệm quyết toán khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể quỹ hoặc chuyển công tác khác.

Điều 13. Ban Kiểm soát quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Ban Kiểm soát Quỹ có ít nhất 03 thành viên gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Quỹ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo điều lệ và các quy định của pháp luật.

b) Giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân gửi đến Quỹ.

c) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 14. Văn phòng Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ căn cứ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Quỹ, quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, có thể thành lập Văn phòng, các bộ phận chuyên môn giúp việc không có tư cách pháp nhân. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, nhân sự làm việc tại Văn phòng các bộ phận chuyên môn giúp việc do Hội đồng quản lý Quỹ quy định phù hợp với Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Văn phòng Quỹ có nhiệm vụ

a) Đầu mối tiếp nhận công văn, tài liệu đi và đến của Quỹ;

b) Chuẩn bị công văn, tài liệu liên quan đến hoạt động của Quỹ;

c) Giúp Ban Giám đốc liên hệ với các tổ chức, cá nhân để vận động, quyên góp, liên hệ với đối tượng cần hỗ trợ.

Chương IV
VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ,
ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ

Điều 15. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Quỹ được vận động quyên góp, tài trợ trong và ngoài nước nhằm mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào Quỹ theo đúng quy định hiện hành, đồng thời công khai thông tin qua Trang điện tử của Liên đoàn Lao động tỉnh để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát. Đối với khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.

3. Việc tổ chức vận động đóng góp hỗ trợ khắc phục khó khăn chỉ thực hiện khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng làm thiệt hại về người và tài sản của nhân dân do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đóng góp theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 16. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ

1. Việc vận động đóng góp của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động hàng năm do Quỹ đưa ra mức huy động đóng góp phù hợp theo từng năm để triển khai thực hiện.

2. Việc vận động tài trợ, quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

3. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

4. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

5. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp.

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng.

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ, tài trợ

1. Đoàn viên và người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; hỗ trợ dịp “Tháng công nhân”, Tết Nguyên đán. Một số đối tượng xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

2. Hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa cụm, khu công nghiệp, khu kinh tế phục vụ đời sống tinh thần cho công nhân lao động; xây, sửa chữa (hoặc hỗ trợ xây, sửa chữa) nhà nội trú cho đoàn viên, NLD vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

3. Đối tượng được hỗ trợ xây dựng nhà “Mái ấm công đoàn”: Đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn, cán bộ chuyên trách công đoàn đã nghỉ hưu có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn chưa có nhà ở, đang ở nhà tạm, nhà bị dột nát, nhà hư hỏng nặng; đoàn viên công đoàn bị thiên tai, hoả hoạn, rủi ro khác làm hư hỏng toàn bộ nhà ở.

CHƯƠNG V

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH

Điều 18. Nguồn thu

1. Thu từ các đợt vận động đóng góp ủng hộ do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức triển khai hàng năm.

2. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật nhằm mục đích hoạt động theo Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Kinh phí do nhà nước cấp (nếu có) bao gồm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao.

b) Thực hiện các dịch vụ công, đề tài, chương trình, đề án do nhà nước đặt hàng.

4. Lãi tiền gửi của Quỹ trong tài khoản ở ngân hàng.

5. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 19. Sử dụng Quỹ

1. Chi tài trợ, bao gồm: tài trợ cho các đối tượng theo quy định tại Điều 17 Điều lệ này. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.

2. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.

3. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài, chương trình, đề án do nhà nước đặt hàng.

4. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ.

Điều 20. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Nội dung chi hoạt động quản lý Quỹ bao gồm:

a) Hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà “Mái ấm công đoàn”; hỗ trợ đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà nội trú, thiết chế văn hóa cho đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động; hỗ trợ cho đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động có hoàn cảnh khó khăn.

b) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ. ✓

c) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ.

d) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động của Quỹ.

đ) Chi các khoản công tác phí phát sinh đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ.

e) Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hóa; chi phí chuyển tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ).

g) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

2. Định mức chi hoạt động quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, không quá 5% tổng thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng và các khoản tài trợ có số tiền, địa chỉ của người nhận).

b) Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho hoạt động quản lý quỹ vượt quá 5% tổng thu hàng năm của Quỹ thì Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi nhưng tối đa không vượt quá 10% tổng thu hàng năm của Quỹ.

c) Trường hợp chi phí quản lý của Quỹ đến cuối năm không sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng theo quy định.

Điều 21. Quản lý tài sản, tài chính Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính Quỹ vào các hoạt động khác ngoài mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho Quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ Quỹ; công khai kết quả sử dụng và quyết toán thu, chi từng khoản đóng góp; ✓

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quỹ, năm của Quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán Quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) trên phương tiện thông tin đại chúng hàng năm theo quy định hiện hành.

Điều 22. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ có thời hạn hoạt động và giải thể Quỹ

1. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của quỹ phải được tiến hành kiểm kê và có biên bản kiểm kê trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của quỹ. Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất, chia, tách phải bằng tổng số tiền và tài sản của Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản. Tổng số tiền và tài sản của các quỹ mới được chia, tách phải bằng với số tiền và tài sản của quỹ trước khi chia, tách theo biên bản kiểm kê tiền và tài sản.

2. Trường hợp Quỹ bị đình chỉ hoạt động có thời hạn thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị đình chỉ có thời hạn hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy hoạt động đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của quỹ khi quỹ giải thể được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Chi phí giải thể Quỹ.

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người lao động theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết (nếu có).

c) Nợ thuế và các khoản phải trả khác (nếu có).

5. Đối với tài sản, tài chính tự có của Quỹ và tài sản, tài chính của tổ chức trong và ngoài nước tài trợ còn lại của Quỹ do cơ quan thuộc cấp nào cho phép thành lập thì được nộp vào ngân sách cấp đó. Đối với tài sản do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước (nếu có) quỹ thực hiện chuyển giao cho Nhà nước để thực hiện xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công.

Chương VI
HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH, ĐỔI TÊN;
ĐÌNH CHỈ CÓ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ QUỸ

Điều 23. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự; Điều 39 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ

Việc đình chỉ có thời hạn hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ.

Điều 25. Giải thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 26. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

Điều 27. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thủ tục, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được 2/3 (hai phần ba) trở lên số

thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và phải được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ xã hội Công đoàn tỉnh Quảng Bình có 8 Chương 29 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về Quỹ xã hội, từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ xã hội Công đoàn tỉnh Quảng Bình có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.